

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/DS-ST

Ngày: 29-5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lên;

2. Ông Nguyễn De Goonl.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số H, N, Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Vũ Thanh P (tên gọi khác: Trần Văn V), sinh năm 1969;

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị M trình bày:

Ngày 07/5/2018, ông Trần Văn V (Trần Vũ Thanh P) có biên nhận xác nhận nợ bà M số tiền 300.000.000 đồng; cam kết mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, nhưng ông V mới trả được 29.000.000 đồng, còn nợ 271.000.000 đồng nên bà M khởi kiện ông V trả nợ theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2020 nên bản chính Giấy xác nhận nợ do Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường lưu giữ.

Theo Bản án số 31/2020/DS-ST ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã quyết định đình chỉ chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Hoàng Thị M đối với số tiền 161.000.000 đồng do chưa vi phạm nghĩa vụ trả dần.

Nay bà Hoàng Thị M yêu cầu bà Ngô Thị T và ông Trần Vũ Thanh P liên đới trả số tiền 161.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi; yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Ngô Thị T trình bày:

Bà T và ông Trần Vũ Thanh P là vợ chồng hợp pháp; ông P có tên gọi khác là Trần Văn V; bà T thừa nhận vợ chồng bà còn nợ bà Hoàng Thị M số tiền 161.000.000 đồng tiền gốc. Bà T đồng ý trả nợ cho bà M nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng trả một lần nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Trần Vũ Thanh P vắng mặt và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vụ án không hòa giải được do bị đơn ông P vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T và ông P trả 161.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi và không đồng ý cho bà T và ông P trả dần.

Bị đơn bà T thừa nhận bà T và ông P còn nợ bà M số tiền 161.000.000 đồng nhưng đề nghị xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ và đề nghị Tòa án miễn, giảm tiền án phí sơ thẩm do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn; ông P bị bệnh tại biến, đi lại khó khăn và không có khả năng lao động.

Bị đơn ông Trần Vũ Thanh P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị M khởi kiện ông Trần Vũ Thanh P và bà Ngô Thị T yêu cầu liên đới trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Nguyên đơn bà M yêu cầu các bị đơn ông P và bà T trả nợ. Các bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[3] Bị đơn ông Trần Vũ Thanh P vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về yêu cầu trả nợ: Theo Biên nhận ngày 07/5/2018 và Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/DS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường và sự thừa nhận của bà T thì có căn cứ xác định bà T và ông P có vay và còn nợ bà M số tiền là 161.000.000 đồng nên bà T đồng ý trả nợ cho bà M. Như vậy, giữa bà M và bà T và ông P đã xác lập hợp đồng vay tài sản; hợp đồng được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh về quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Cho nên bà T và ông P phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà M là có căn cứ.

[5] Về trả lãi chậm trả: Bà M không yêu cầu bà T và ông P trả lãi là hoàn toàn tự nguyện nên không xem xét.

[6] Về đề nghị trả nợ dần: Bà T thừa nhận nợ nhưng đề nghị cho trả dần, nhưng bà M không đồng ý và pháp luật không quy định bên có nghĩa vụ tài sản được trả dần, cho nên đề nghị của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[7] Như đã phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M đối với bà T và bà P; ý kiến đề nghị xin trả dần của bị đơn bà T không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn bà T và ông P phải liên đới chịu án phí, nhưng bà T và ông P có đơn đề nghị miễn, giảm án phí do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, có xác nhận của Chính quyền địa phương nên được giảm 50% tiền án phí phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 13, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 288, khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M đối với ông Trần Vũ Thanh P (Trần Văn V) và bà Ngô Thị T về yêu cầu liên đới trả 161.000.000 đồng tiền nợ còn lại theo Biên nhận ngày 07/5/2018.

Buộc ông Trần Vũ Thanh P và bà Ngô Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 161.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian

chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí sơ thẩm:

Giảm 50% tiền án phí sơ thẩm phải nộp là 4.025.000 đồng cho ông Trần Vũ Thanh P2 và bà Ngô Thị T.

Buộc ông Trần Vũ Thanh P và bà Ngô Thị T phải liên đới nộp số tiền là 4.025.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị M 4.025.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003190 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lên

Nguyễn De Goonl

Nguyễn Văn Phương